TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/2021/QĐST -HNGĐ

TN, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tuyết N (tên gọi khác: Hoàng Thị N), sinh năm 1977

ĐKHKTT: Xóm T S, xã ĐX, huyện PB, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Hà Trọng T, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: Xóm TM, xã TĐ, huyện PB, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 51,55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Tuyết N (Hoàng Thị N) và anh Hà Trọng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Hoàng Thị Tuyết N (Hoàng Thị N) và anh Hà Trọng T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Hà Thị Tr, sinh ngày 03/8/1996 hiện con đã trưởng thành, có khả năng lao động, đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và con H Trọng Sáng, sinh ngày 26/3/2004.

Chị Hoàng Thị Tuyết N (Hoàng Thị N) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Trọng S đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000248 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh TN. Hoàn trả lại chị N 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo số biên lai như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAT TN;
- VKS ND H. PB;
- Chi cục THADS H.PB;
- UBND xã TĐ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ